TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2022/DS-ST
Ngày: 23 - 06 - 2022
Về việc"Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Nghĩa

Bà Nguyễn Thị Mai Khanh;

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Đông, là thư ký Tòa án nhân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Bà Lê Hoàng Lan Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2022/TLST-DS ngày 18/02/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXX-DS ngày 18 tháng 05 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/QĐST-DS ngày 03 tháng 06 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Đỗ Hữu H**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 152/1, đường LTK, Phường 6, Thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Hoàng Nhựt T**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp BTA, xã BT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Anh H có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 01/12/2021 của nguyên đơn là anh Đỗ Hữu H trình bày: Vào ngày 17/02/2018 anh có ký hợp đồng mua bán xe mô tô biển số 63B3 – 634.53, nhãn hiệu Honda, màu xanh trắng, số máy KC26 E1100043, số khung 2601GY062618, loại Winner của anh Nguyễn Hoàng Nhựt T với giá là 1.500.000 đồng tại Phòng công chứng Ấp Bắc tọa lạc tại sô 381/5 Quốc Lộ 1A, ấp Cửu Hòa, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Đồng thời cùng ngày này anh và anh T ký thêm hợp đồng thuê xe. Theo hợp đồng thuê xe thì anh T thuê lại chiếc xe trên với giá thuê là 75.000đồng/1tuần (trả vào ngày thứ 2 hàng tuần) hai bên làm giấy tay. Thời hạn thuê từ ngày 18/02/2018 đến ngày 17/03/2019. Sau khi ký hợp đồng mua bán xe và hợp đồng thuê xe anh T có yêu cầu anh trả thêm tiền mua xe là 6.500.000 đồng, anh có đồng ý trả thêm và giao đủ số tiền mua xe tổng cộng là 8.000.000 đồng và hai bên có thỏa thuận lại hợp đồng thuê xe với giá là 175.000 đồng/1 tuần.

Sau khi ký hợp đồng thuê xe anh T không có trả tiền thuê xe lần nào, đồng thời hết thời hạn hợp đồng thuê xe cũng không trả xe lại cho anh. Vì vậy anh khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Hoàng Nhựt T phải trả lại cho anh chiếc xe Honda biển số 63B3 – 634.53 để anh sử dụng và trả tiền thuê xe là 18.900.000 đồng.

Ngày 23/05/2022 Anh H có bản tự khai bổ sung là không yêu cầu trả xe mà chỉ yêu cầu hoàn trả lại giá trị chiếc xe theo hợp đồng mua bán là 1.500.000 đồng và tiền thuê xe là 12.000.000 đồng (tính từ ngày 18/04/2019 đến ngày 18/05/2022 là 160 tuần x 75.000 đồng). Tổng cộng hai khoản là 13.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, Anh H trình bày việc anh trả thêm tiền mua xe cho anh T 6.500.000 đồng và thỏa thuận lại giá tiền thuê xe 175.000 đồng/1 tuần giữa hai bên không có làm giấy tờ gì hết. Nay anh chỉ yêu cầu Tòa án buộc anh T trả tiền thuê xe mỗi tuần là 75.000 đồng tính từ ngày 01/12/2019 đến ngày 01/12/2021 là 02 năm (tức là 104 tuần) thành tiền là 7.800.000 đồng. Và trả lại chiếc xe Honda loại Winner biển số 63B3 – 634.53, số máy KC26 E1100043, số khung: 2601GY062618, màu xanh trắng cho anh. Anh H không yêu cầu định giá chiếc xe trên vì chiếc xe này hiện anh T đang quản lý sử dụng.

* Bị đơn anh là anh Nguyễn Hoàng Nhựt T đã được tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh T vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Hữu H. Buộc anh Nguyễn Hoàng Nhựt T trả tiền thuê xe và chiếc xe Honda loại Winner biển số 63B3 – 634.53, số máy KC26 E1100043, số khung 2601GY062618 cho Anh H. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Hoàng Nhựt T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt để tham dự phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên Tòa, anh Đỗ Hữu H không có giấy tờ gì để chứng minh cho việc trả thêm tiền mua xe là 6.500.000 đồng và hợp đồng thỏa thuận giá tiền thuê xe là 175.000 đồng/1 tuần. Vì vậy Anh H xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh T trả tiền thuê xe mỗi tuần là 75.000 đồng tính từ ngày 01/12/2019 đến ngày 01/12/2021. Xét thấy việc Anh H thay đổi yêu cầu khởi kiện phù hợp với quy định Điều 5 và khoản 2 Điều 244 Bộ Luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Tại đơn khởi kiện Anh H yêu cầu anh T trả tiền thuê xe và trả lại chiếc xe Honda biển số 63B3 – 634.53 cho anh. Nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp Hợp đồng thuê tài sản, được quy định tại Điều 472 Bộ Luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ tố tụng luật dân sự.

[4] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Về Hợp đồng mua bán xe xe Honda loại Winner biển số 63B3 – 634.53, số máy KC26 E1100043, số khung: 2601GY062618 với giá 1.500.000 đồng được ký kết giữa Anh H với anh Nguyễn Hoàng Nhựt T vào ngày 17/12/2018 tại Phòng Công chứng Ấp Bắc và Anh H đã giao đủ tiền cho anh T, nên hai bên tiếp tục ký hợp đồng thuê xe cùng ngày 17/12/2018 bằng giấy tay. Tuy nhiên từ khi ký hợp đồng mua bán xe đến khi hết thời hạn thuê xe (tức vào ngày 17/03/2019) cho đến nay, Anh H vẫn chưa làm thủ tục đăng ký xe được là do anh Nhựt Trường không giao trả xe cho anh. Mặt khác, Anh H đã thực hiện hai phần ba nghĩa vụ giao dịch dân sự, do đó hợp đồng mua bán xe không bị vô hiệu theo quy định khoản 2 Điều 129 Bộ luật dân sự. Dẫn đến hợp đồng thuê xe giữa Anh H và anh Nhựt Trường ký cùng ngày 17/12/2018 có hiệu lực.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nhựt Trường đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của Anh H. Do đó có đủ cơ sở xác định việc thỏa thuận mua bán xe và cho thuê xe được ký kết cùng ngày

17/12/2018 giữa Anh H với anh T là có thật và hợp pháp. Nay Anh H khởi kiện chỉ yêu cầu anh T trả tiền thuê xe với giá là 75.000 đồng/1 tuần theo hợp đồng hai bên đã ký kết, được tính từ ngày 01/12/2019 đến ngày 01/12/2021 (là 104 tuần x 750.000 đồng/1 tuần) thành tiền là 7.800.000 đồng và trả lại chiếc xe nói trên cho Anh H. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của Anh H là có cơ sở, bởi vì từ khi thuê xe đến nay anh T đã vi phạm hợp đồng thuê làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Anh H, đồng thời cũng chỉ yêu cầu trả tiền thuê xe là 7.800.000 đồng có lợi cho anh T. Do đó cần phải buộc anh T trả tiền thuê xe và hoàn trả chiếc xe Honda loại Winner biển số 63B3 – 634.53 cho Anh H là phù hợp với quy định tại các Điều 481, 482 của Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa anh T thống nhất giá trị chiếc xe là 1.500.000 đồng và không yêu cầu định giá tài sản chiếc xe biển số 63B3 – 634.53. Anh Nguyễn Hoàng Nhựt T vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất giá trị chiếc xe là 1.500.000 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Anh H được Hội đồng xét xử chấp nhận nên Anh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Hoàng Nhựt T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cụ thể (9.300.000 đồng X 5%) là 465.000 đồng theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xét phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 472; Điều 481; Điều 482 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Đỗ Hữu H.

- Buộc anh Nguyễn Hoàng Nhựt T có nghĩa vụ thanh toán tiền thuê xe là 7.800.000 đồng (bảy triệu tám trăm ngàn đồng) và hoàn trả chiếc xe mô tô biển số 63B3 – 634.53, nhãn hiệu Honda, màu xanh trắng, số máy KC26 E1100043, số khung 2601GY062618, loại Winner cho anh Đỗ Hữu H. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Đỗ Hữu H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng anh Nguyễn Hoàng Nhựt T còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí:

- Anh Nguyễn Hoàng Nhựt T phải chịu 465.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho anh Đỗ Hữu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 473.000 đồng theo biên lai số 0003924 ngày 16/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

3/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6,7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trịnh Phan Minh Trâm